

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán kinh phí dự án Xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 27/STNMT-TNN&BD ngày 04/01/2023; trên cơ sở ý kiến biểu quyết thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kịp thời, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục KTTV;
- Cục BĐKH;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng TT BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Hà Tĩnh;
- Chánh VP, Phó CVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

KẾ HOẠCH**Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

I. TÍNH CẤP THIẾT

Triển khai chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Hà Tĩnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tại Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 cho giai đoạn 2016-2020. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nổi bật, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành trong nỗ lực giảm nhẹ tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Theo Chương trình Quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017, yêu cầu tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cập nhật bản kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của địa phương theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc cập nhật Kế hoạch này nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung hành động cụ thể, có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2021-2030.

Thời gian qua, Hà Tĩnh phải hứng chịu nhiều loại thiên tai khác nhau, như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sét; lũ, ngập lụt; xói lở bờ biển, bờ sông và bồi lắng; hạn hán và gió khô; sự cố môi trường; sự cố cháy rừng; sự cố tràn dầu trên biển. Xu thế biến đổi khí hậu theo Kịch bản biến đổi khí hậu năm 2016, cập nhật năm 2020 cho tỉnh Hà Tĩnh như sau:

Kịch bản trung bình RCP 4.5: Nhiệt độ trung bình năm giữa thế kỷ tăng khoảng 1,5°C (1,0÷2,1°C), đến cuối thế kỷ tăng khoảng 2,0°C (1,3÷2,9°C); nhiệt độ tối cao trung bình năm có thể tăng 2,1°C, vào mùa hè có thể tăng 2,5°C; nhiệt độ tối thấp trung bình năm có thể tăng 1,9°C, vào mùa hè có thể tăng 2,0°C; lượng mưa năm có xu thế tăng, giữa thế kỷ tăng 13,0% (2,4÷24,5%); đến cuối thế kỷ tăng khoảng 12,3% (0,1÷25,1%); mức tăng của lượng mưa 1 ngày lớn nhất và 5

ngày lớn nhất có thể tăng phổ biến từ 25 đến 30%; số ngày rét đậm và rét hại đều thể hiện xu thế giảm, vào cuối thế kỷ mức giảm số ngày rét đậm từ 8-12 ngày và từ 3-4 ngày đối với số ngày rét hại; số ngày nắng nóng vào giữa thế kỷ 21 có mức tăng phổ biến từ 35 đến 45 ngày so với thời kỳ cơ sở, đến cuối thế kỷ 21, mức tăng có thể từ 45 đến trên 80 ngày; số tháng hạn trong mùa khô có xu thế tăng; mực nước biển có khả năng dâng thêm khoảng 52 cm ($32\text{cm} \div 75\text{cm}$).

Kịch bản cao RCP 8.5: Nhiệt độ trung bình năm giữa thế kỷ tăng khoảng $2,0^{\circ}\text{C}$ ($1,4 \div 2,8^{\circ}\text{C}$), đến cuối thế kỷ tăng khoảng $3,6^{\circ}\text{C}$ ($2,8 \div 4,8^{\circ}\text{C}$); Lượng mưa năm giữa thế kỷ tăng 16,1% ($9,5 \div 22,5\%$), đến cuối thế kỷ tăng khoảng 14,7% ($4,7 \div 26,2\%$); mức tăng của lượng mưa 1 ngày lớn nhất và 5 ngày lớn nhất có thể tăng phổ biến 30-35%; số ngày rét đậm và rét hại vào cuối thế kỷ mức giảm số ngày đậm từ 8-12 ngày và từ 3-4 ngày đối với số ngày rét hại; số tháng hạn trong mùa khô có xu thế tăng; mực nước biển có thể dâng 72 cm ($49 \div 101\text{cm}$).

Như vậy, việc Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng các mục tiêu Quốc gia và các yêu cầu thực tiễn ở tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp khó lường, có nhiều tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh. Việc cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14);
2. Luật Khí tượng Thủy văn (Luật số 90/2015/QH13);
3. Luật Phòng, chống thiên tai (Luật số 33/2013/QH13) được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
4. Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;
6. Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;
7. Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

8. Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

9. Báo cáo cập nhật Cam kết đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (NDC) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 27/7/2020;

10. Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

11. Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

12. Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

13. Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

14. Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (nguồn vốn sự nghiệp);

15. Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016; cập nhật năm 2020;

16. Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

17. Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

18. Quyết định, điều chỉnh, bãi bỏ chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

III. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN

1. Quan điểm

a) Ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện trên nguyên tắc công lý, công bằng, với cách tiếp cận toàn cầu và toàn dân; dựa trên thể chế đồng bộ, chính sách, pháp luật hiệu lực và hiệu quả, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy nội lực và hợp tác quốc tế; góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ, tích cực hội nhập.

b) Ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ của toàn xã hội và hệ thống chính trị cần được tiến hành với trách nhiệm chính trị và quyết tâm chính trị cao có sự đồng thuận của toàn xã hội; dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế.

c) Triển khai các giải pháp cấp bách giảm mức độ dễ bị tổn thương, tăng cường sức chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu; ưu tiên cao nhất bảo đảm an toàn, sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề; tập trung phát triển hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng dựa trên tiềm năng, lợi thế vùng, miền.

d) Tập trung nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các cơ chế tài chính, thị trường các-bon, thúc đẩy chuyển dịch đầu tư cho phát triển kinh tế ít phát thải; phát huy nguồn lực của Nhà nước thúc đẩy thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nguồn lực quốc tế, đẩy mạnh hợp tác công tư trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

2. Định hướng ưu tiên

a) Đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm.

b) Phân bổ nguồn lực để xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu cho toàn thể nhân dân trong tỉnh.

c) Phát triển trở thành một tỉnh xanh và trung hoà các-bon với các toà nhà sử dụng năng lượng hiệu quả, giao thông công cộng phát thải thấp và quản lý chất thải hiệu quả.

d) Tạo ra lợi ích kinh tế xã hội cho các thành phần trong xã hội khi thực hiện các hành động khí hậu.

IV. MỤC TIÊU

1. Xác định cụ thể được các thách thức và cơ hội của biến đổi khí hậu đối với quá trình phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Rà soát, điều chỉnh, lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu trong chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng, tỉnh.

3. Giảm mức độ dễ bị tổn thương và rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

4. nỗ lực đạt mục tiêu chung của Quốc gia về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, tích cực đóng góp có trách nhiệm cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất; nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Đạt một phần mục tiêu cụ thể trong thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26), đồng thời làm cơ sở cho việc triển khai đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa trong kỳ cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và phù hợp với mục tiêu, quan điểm,... định hướng có tầm nhìn đến 2050 thuộc các chương trình, chiến lược kinh tế - xã hội cấp Trung ương, cấp địa phương, cụ thể:

1. Tăng cường năng lực, thể chế, chính sách

a) Huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc thực hiện tốt các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng phù hợp với tình hình thực tế ở tỉnh.

b) Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu đến cấp cơ sở; củng cố nhân lực quản lý nhà ở cấp huyện/thị xã và xã/phường.

c) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm cụ thể hóa Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Khí tượng thủy văn và Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp tình hình thực tiễn; đảm bảo đủ cơ sở cho việc triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh. Ban hành Quyết định pháp luật điều phối ngành, vùng, miền có kiểm tra, kiểm soát trong việc thực hiện các nhiệm vụ khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu gắn với triển khai Quy hoạch tỉnh và chính sách kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, trong đó biến đổi khí hậu phải là một trong những nội dung cần được xem xét trước.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đối với các doanh nghiệp; thay đổi, cải tiến công nghệ sản xuất ít gây ô nhiễm và thân thiện với môi trường hoặc áp dụng công nghệ mới trong xử lý và tái chế chất thải, góp phần giảm thiểu tải lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

đ) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương; hạn chế tối đa các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các dự án phát triển kinh tế: sử dụng lãng phí, khai thác không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phát thải nhiều chất gây hiệu ứng nhà kính, huỷ hoại cảnh quan, sinh thái, ô nhiễm môi trường, gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là vùng đầu nguồn nước, khu dân cư, vùng ven biển. Việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào phát triển kinh tế - xã hội cần thiết phải được xem xét tính toán định lượng, có đủ cơ sở khoa học, phù hợp khả năng, nhu cầu thực tiễn và đảm bảo các tiêu chí: tính đặc thù, tính đa mục tiêu, tính hiệu quả nhiều mặt, tính bền vững, tính khả thi.

e) Chú trọng cập nhật, cụ thể hoá Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến từng vùng, miền, địa phương. Thường xuyên rà soát, xác định nhiệm vụ ưu tiên đặc biệt để hạn chế hậu quả do thiên tai cực đoan gây ra như: ngập lụt đô thị; ngập lụt hạ du hồ chứa, lưu vực sông; sạt lở đất.

g) Vận dụng linh hoạt cơ chế chính sách hiện hành, phát huy khai thác sử dụng triệt để, đồng bộ các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh để khai thác và huy động tối đa tiềm năng đầu tư vào các lĩnh vực trọng yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế bền vững, nâng cao sức chống chịu.

h) Tăng cường đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu và giám sát, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.

2. Thích ứng biến đổi khí hậu

a) Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn để xác định các loại hình thời tiết cực đoan có nguy cơ cao xảy ra trên địa bàn tỉnh; thực hiện đánh giá rủi ro khí hậu; Tăng cường năng lực công tác khí tượng thủy văn như: mạng lưới quan trắc, công tác dự báo, cảnh báo, quy định mực nước tương ứng cấp báo động lũ, bản đồ phân vùng và rủi ro thiên tai... để ứng phó thời tiết cực đoan.

b) Nghiên cứu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải có tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu.

c) Cải thiện, nâng cấp hệ thống hồ chứa, sông ngòi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống đê, đập đảm bảo việc giữ nước và tiêu nước khi mưa lớn và cung cấp nước trong mùa hạn.

d) Xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch cho khu vực nông thôn của tỉnh.

đ) Thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, sử dụng các giống cây thích ứng biến đổi khí hậu, áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại trong sản xuất nông nghiệp.

e) Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn, cửa sông, ven biển, rừng ngập mặn; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các nguồn gen quý hiếm.

g) Quản lý tổng hợp và khai thác bền vững tài nguyên nước.

h) Nâng cấp hệ thống y tế, cải thiện chất lượng môi trường sống.

i) Xây dựng nhà văn hóa kết hợp với nhà tránh lũ, nhà đa chức năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a) Thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26, theo đó giảm phát thải ròng về 0 bằng cách sử dụng tài nguyên hợp lý, phát triển kinh tế xanh, giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo hướng thay thế bằng điện gió, điện sóng biển, điện mặt trời trên biển và tăng cường phát triển kinh tế xanh.

b) Cải tiến thiết bị, nâng cao hiệu suất thay đổi quy trình vận hành trong sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao việc sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm giảm chi phí sản xuất và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

c) Sử dụng phương tiện có hiệu quả nhiên liệu cao hơn, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu sạch hơn trong ngành giao thông, sử dụng động cơ điện trong giao thông đường bộ, đường thủy từng bước chuyển đổi phương thức đi lại, từ phương tiện cá nhân sang công cộng.

d) Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng cho sinh hoạt và các tòa nhà.

đ) Thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng các-bon thấp, tái cấu trúc các ngành kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn năng lượng sạch, tiêu tốn ít năng lượng; từng bước hạn chế phát triển các nhóm ngành kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp.

e) Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng, trồng rừng, nâng cao chất lượng và trữ lượng các-bon rừng; phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng; trồng cây phân tán đặc biệt chú trọng tăng diện tích cây xanh đô thị.

4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu

a) Tiếp tục duy trì, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền; làm rõ kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng ở tỉnh và các tác động tiêu cực, các cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại, theo đó khẳng định sự cần thiết phải triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tạo tư duy đột phá, đổi mới cách nghĩ, cách làm để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, các doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu vào chương trình giáo dục các cấp, các quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh.

c) Tăng cường năng lực cán bộ công chức lĩnh vực khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

d) Đổi mới phương pháp huy động nguồn lực; tranh thủ vốn hợp tác phát triển chính thức (ODA), ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý phục vụ đa mục tiêu, khuyến khích nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

VI. NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Danh mục các nhiệm vụ/dự án ưu tiên, nội dung lồng ghép để đạt mục tiêu, lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí dự kiến do các cấp các ngành đề xuất, chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

Trong một số trường hợp, Danh mục các nhiệm vụ/dự án ưu tiên có thể điều chỉnh chủ đầu tư, thời gian thực hiện, mức độ ưu tiên...; bóc tách một số hạng mục của dự án lớn đổi thành một dự án nhỏ, hoặc chuyển một số dự án thành hợp phần dự án, hoặc gộp các dự án lại thành một dự án lớn hơn với tên gọi khác để triển khai phù hợp nhu cầu thực tiễn, điều kiện huy động nguồn lực tài chính, đặc biệt là khi có được hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Đối với các nhiệm vụ/dự án tại thời điểm này chưa rõ nguồn vv... được các ngành các cấp đề xuất nhưng là cần thiết cho việc đạt mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu thì vẫn đưa vào Danh mục các nhiệm vụ/dự án ưu tiên nhằm tạo khung cơ sở pháp lý cho việc triển khai khi có cơ hội, đặc biệt là khi tranh thủ được nguồn hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế.

Một số nhiệm vụ/dự án các ngành đề xuất nhưng còn bất cập do quy định chồng chéo của quy phạm pháp luật (từ cấp Bộ trở lên) sẽ được xem xét điều chỉnh, hợp nhất phù hợp khi huy động nguồn lực đầu tư.

Một số chương trình, đề án...vv do Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ triển khai sau Kế hoạch này mà có yêu cầu triển khai các nhiệm vụ/dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu thì sẽ tiếp tục soát xét, điều chỉnh cập nhật vào hệ thống theo dõi để kiểm soát đồng bộ công tác ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh.

Trong quá trình vận hành kinh tế xã hội, sẽ tiếp tục cập nhật thêm các nhiệm vụ/dự án cần thiết phù hợp mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và bối cảnh phát triển của tỉnh.

Tổng số có 39 nhiệm vụ/dự án được đề xuất với kinh phí khái toán khoảng 9.449 tỷ đồng.

VII. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Lộ trình triển khai

a) Lộ trình triển khai giai đoạn 2021-2025

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống đê biển, đê sông, cơ sở hạ tầng các lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, y tế, giao thông và giáo dục đào tạo,... nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất một số sản phẩm thân thiện với

môi trường.

- Nghiên cứu, khảo sát các dự án điện gió khu vực ngoài khơi; áp dụng mô hình chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu.

b) Lộ trình triển khai giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước, nhận thức chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống đê biển, đê sông, cơ sở hạ tầng các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, y tế, giao thông và giáo dục đào tạo... nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và môi trường.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất một số sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ/dự án dở dang khác thuộc giai đoạn 2021-2025 và cụ thể hóa các định hướng thành các nhiệm vụ/dự án ưu tiên theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu.

c) Tầm nhìn đến năm 2050

- Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ thực hiện các nhiệm vụ/dự án tồn đọng (nếu có), đồng thời phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021 – 2030; tiếp tục tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên nhằm bảo vệ thành quả đạt được trước thiên tai cực đoan và sự cố (bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sét; lũ, ngập lụt; xói lở, sạt lở, bồi lắng; hạn hán, gió khô; sự cố môi trường; sự cố cháy rừng; sự cố tràn dầu trên biển), đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan ngày càng khó lường.

- Thay thế cơ bản nguồn nhiên liệu hóa thạch (than, dầu...) bằng nguồn năng lượng sạch như điện mặt trời, điện gió, năng lượng sóng biển ...vv để đạt mục tiêu chung của Quốc gia về phát thải ròng bằng “0” trước năm 2050. Thay thế thiết bị, công nghệ, phương tiện đi lại và máy móc thiết bị các ngành theo hướng giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng.

- Tự động hóa hệ thống giám sát biến đổi khí hậu của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về thích ứng, giảm nhẹ, nâng cao năng lực theo Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

2. Nguồn nhân lực

a) Phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có của tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn và chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh.

c) Tăng cường nhân lực ở cấp cộng đồng và đào tạo cho các cán bộ chủ chốt cấp cộng đồng để hỗ trợ việc thực hiện và nâng cao nhận thức về các hành động khí hậu ở tất cả các cấp.

d) Thúc đẩy sự tham gia của khối doanh nghiệp tư nhân, cộng đồng.

3. Nguồn lực khoa học và công nghệ

a) Huy động phát huy tối đa nguồn lực khoa học công nghệ hiện có của tỉnh.

b) Đổi mới công nghệ lạc hậu bằng các công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng mục tiêu sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

c) Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các công nghệ liên quan đến năng lượng tái tạo, tiết kiệm và sử dụng năng lượng bền vững.

4. Nguồn lực tài chính

a) Nguồn tài chính để thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, tổ chức, cá nhân, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách Nhà nước, tài trợ từ các tổ chức quốc tế...) các nhiệm vụ/dự án ưu tiên khi cần thiết được điều chỉnh linh hoạt phù hợp khả năng ngân sách từng giai đoạn, tình hình thực tiễn và tài trợ của các tổ chức quốc tế thông qua chính sách, Nghị quyết của cấp có thẩm quyền (có thể điều tiết nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước sang kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và ngược lại).

b) Đối với nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch để xây dựng các dự án đầu tư hoặc dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ cụ thể và thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật, trong đó linh hoạt điều chỉnh huy động, sử dụng nguồn lực nước ngoài cho các nhiệm vụ/dự án ưu tiên nhưng đầu tư công chưa đáp ứng hoặc không đáp ứng kịp thời; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các Sở, ban, ngành và địa phương trong các chương trình mục tiêu Quốc gia khác có liên quan.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
- b) Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ban, ngành và các địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiết về ứng phó với biến đổi khí hậu.
- c) Điều phối chung các hoạt động về thông tin, giáo dục và truyền thông liên quan đến biến đổi khí hậu.
- d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài chính xây dựng cơ chế điều phối, giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu.
- đ) Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá định kỳ và sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện.
- e) Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ định cơ quan đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chưa giao trực tiếp hoặc nhiệm vụ phát sinh về ứng phó với biến đổi khí hậu.
- g) Tiếp nhận, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành và các địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.
- h) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Chủ trì theo thẩm quyền; phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương rà soát và tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch và kế hoạch.
- b) Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư công cho các hoạt động ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.
- c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính xây dựng cơ chế điều phối, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Sở Tài chính

- a) Quản lý, phân bổ các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hàng năm cho các chương trình, dự án liên quan đến biến đổi khí hậu.
- b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn có tính chất chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Sở Công Thương

Thực hiện nhiệm vụ liên quan ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, năng lượng, thương mại và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ/dự án thuộc Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

5. Sở Giao thông vận tải

Thực hiện nhiệm vụ liên quan ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng quản lý nhà nước về hoạt động giao thông vận tải và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ/dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nhiệm vụ liên quan ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ/dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

7. Sở Xây dựng

Thực hiện nhiệm vụ liên quan ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ/dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

8. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến vận động kêu gọi nguồn viện trợ từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường biên soạn tài liệu, tiếp tục đưa nội dung về biến đổi khí hậu lồng ghép vào các môn học để giảng dạy chính khóa và tổ chức hoạt động ngoại khóa tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ cho kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu.

11. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch

a) Chủ trì, triển khai thực hiện các nhiệm vụ/dự án được giao trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xây dựng kế hoạch ứng phó tại các khu du lịch biển, du lịch sinh thái.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về biến đổi khí hậu và chỉ đạo Phòng văn hóa Thông tin các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

13. Các sở, ban, ngành liên quan khác

a) Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện các kế hoạch, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu theo chương trình, kế hoạch của ngành đảm bảo đồng bộ, không bỏ sót nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu và không chồng chéo với những nhiệm vụ đã triển khai tại Kế hoạch này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ/dự án được giao trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này vào các hoạt động liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch khác của ngành mình nhằm đạt mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Phối hợp với cơ quan liên quan trong thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin, đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương mình đảm bảo đồng bộ, không bỏ sót nhiệm vụ ứng phó với

biến đổi khí hậu và không chông chéo với những nhiệm vụ đã triển khai tại Kế hoạch này.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan được phê duyệt trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực địa phương cho việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Đảm bảo sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả nguồn vốn; chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các hoạt động liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch khác của địa phương mình.

đ) Phối hợp với cơ quan liên quan trong thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin, đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả chỉ đạo, thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia vào các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

16. Khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức trong nước, cộng đồng dân cư và quốc tế trong việc phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, các địa phương cùng thực hiện nhiệm vụ; đề xuất các sáng kiến thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính đồng thời tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này./.

UBND TỈNH HÀ TĨNH

17
PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA TỈNH HÀ TĨNH
GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Hà Tĩnh được phê duyệt tại Quyết định số:/QĐ-UBND, ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
A	Giai đoạn 2021-2025						
I	Các hoạt động thích ứng						
1	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh	Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng tích hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận bằng các giải pháp giảm thiểu ngập lụt, phát triển giao thông liên kết vùng và các hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao đời sống người dân, phát triển đô thị bền vững, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện	- Xây dựng hệ thống kênh và cống thoát nước hoàn chỉnh cho thành phố Hà Tĩnh hiện hữu; - Mở rộng khả năng dự trữ và tiêu hóa nước cho thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận phía Tây và Tây Nam; - Phát triển hệ thống đường giao thông kết nối khu vực thích ứng với biến đổi khí hậu; - Hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực (sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của ADB)	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh	Các sở: Kế hoạch - Đầu tư; Tài Chính; Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp & PTNT, Giao thông Vận tải và cơ quan liên quan	3.286	2024-2029 (chuẩn bị 2021-2024)
2	Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn tỉnh quản lý chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Có đủ điều kiện để phục vụ công tác dự báo lũ lụt và cảnh báo ngập lụt chi tiết và chính xác hơn	Quy định mực nước và ban hành văn bản QPPL	Sở TN&MT	Đài KTTV tỉnh và cơ quan liên quan	7	2022 - 2025
3	Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước lớn và lưu vực sông	Xây dựng phương án ứng phó với mưa lũ và tình huống khẩn cấp	Xây dựng các kịch bản ngập lụt tương ứng với các tần suất xả lũ	Sở NNPTNT	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	50	2030
4	Sửa chữa nâng cấp hồ đập thích ứng thiên tai, biến đổi khí hậu	Đảm bảo ổn định các hồ đập	Đầu tư nâng cấp các hồ đập	Sở NNPTNT	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	1.000	2022 - 2030
5	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản mặn lợ tập trung các huyện/thị xã ven biển và thành phố Hà Tĩnh có khả năng chống chịu với rủi ro	Cung cấp sản lượng tôm và các hải sản có giá trị cao hàng năm cho thị trường, phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu; ổn định, nâng cao đời sống	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở các hạng mục hạ tầng kỹ thuật như (hệ thống đê bao, cống; kênh mương cấp thoát; ao chứa lắng, ao xử lý nước thải; hệ thống điện...) các vùng nuôi tôm tập trung nhằm đáp ứng với điều kiện khí	UBND các huyện/thị xã ven biển và TP. Hà Tĩnh	Các Sở ngành: KHĐT; TC; NNPTNT; TNMT...	200	2022 - 2025

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
	thiên tai và biến đổi khí hậu.	nhân dân các vùng ven biển	hậu biến đổi ngày càng khắc nghiệt, khó lường.				
6	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng chăn nuôi tập trung và các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi chủ lực tỉnh Hà Tĩnh.	Phát triển chăn nuôi quy mô lớn sản xuất theo hướng trang trại từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.	Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng chăn nuôi tập trung và các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi chủ lực tỉnh Hà Tĩnh.	UBND cấp huyện	Các Sở: NNPTNT; KHĐT, TC TNMT...;	20	2023 - 2025
7	Phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh	Có các mô hình sản xuất tiên tiến phù hợp với biến đổi khí hậu	Xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND cấp huyện	Sở NNPTNT và các sở ngành liên quan	650	2023 - 2025
8	Xây dựng mạng lưới độ cao thủy chuẩn phủ trùm tỉnh Hà Tĩnh và xác định cao độ trung bình theo khu vực phục vụ mục tiêu chống ngập lụt cục bộ thích ứng với Biến đổi khí hậu	- Có được hệ thống độ cao thủy chuẩn phủ trùm toàn tỉnh đủ mật độ điểm và độ chính xác theo qui định đồng thời xây dựng mô hình xác định cao độ trung bình theo khu vực phù hợp qui hoạch tỉnh phục vụ đo đạc địa hình, qui hoạch chi tiết, xây dựng công trình - Có đủ cơ sở khoa học để thực hiện các mục tiêu trên và lồng ghép được vào các chương trình, dự án trong công tác qui hoạch, xây dựng công trình và phát triển kinh tế xã hội	Xây dựng hệ thống độ cao thủy chuẩn phủ trùm toàn tỉnh đủ mật độ điểm và độ chính xác theo qui định đồng thời xây dựng mô hình xác định cao độ trung bình theo khu vực phù hợp qui hoạch tỉnh phục vụ đo đạc địa hình, qui hoạch chi tiết, xây dựng công trình	Sở TNMT	Sở XD; các địa phương và cơ quan đơn vị liên quan	200	2023 - 2025
9	Xây dựng các bản đồ phân cấp, phân vùng, hệ thống cảnh báo rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	- Đánh giá được rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Phân cấp, phân vùng rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Xây dựng được bộ bản đồ phân vùng rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Đề xuất được một số giải pháp ứng phó với rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phục vụ chỉ đạo điều hành phòng chống và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Xây dựng được bộ bản đồ phân vùng rủi ro dưới tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TNMT	Sở NNPTNT; các địa phương và cơ quan liên quan	23	2023 - 2025
10	Xây dựng hệ thống bản đồ nền theo các đơn vị hành chính và lưu vực sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Cung cấp một cơ sở dữ liệu nền địa lý chung thống nhất phục vụ quy hoạch, thiết kế, triển khai các nhiệm vụ KTXH, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH	Biên tập thành lập bản đồ số từ các đối tượng địa lý của bản đồ địa hình và cập nhật các đối tượng tự nhiên kinh tế xã hội mới nhất, thể hiện theo đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã và lưu vực sông, hệ tọa độ VN2000 của tỉnh Hà Tĩnh	Sở TNMT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	5	2023 - 2025
11	Lập Bản đồ thổ nhưỡng tỷ lệ lớn	Khắc phục tình trạng thoái hóa đất, suy giảm	Lập Bản đồ thổ nhưỡng tỷ lệ lớn phục vụ công tác quản lý	Sở TNMT	Sở NNPTNT, Các địa	26	2023 – 2025

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
	phục vụ công tác quản lý chất lượng đất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu	chất lượng đất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng	chất lượng đất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu		phương và cơ quan liên quan		
12	Nghiên cứu xây dựng phần mềm trực tuyến đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước trên các sông chính tỉnh Hà Tĩnh	Có được phần mềm trực tuyến lưu dữ thông tin, cập nhật dữ liệu quan trắc, tích hợp chạy mô hình đánh giá, dự báo chất lượng nước theo chế độ thời gian thực ở hệ thống các sông chính tỉnh Hà Tĩnh. Các dữ liệu, thông tin được chia sẻ cho các đơn vị liên quan phục vụ giám sát môi trường nước và cảnh báo sớm để có kế hoạch ứng phó nhằm giảm nhẹ thiệt hại	Xây dựng phần mềm trực tuyến đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước trên các sông chính tỉnh Hà Tĩnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	5	2023 - 2025
13	Nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất một số sản phẩm thân thiện với môi trường tại Hà Tĩnh thay thế túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và xây dựng thành công mô hình sản xuất một số sản phẩm dễ phân hủy, thân thiện với môi trường tại Hà Tĩnh để thay thế túi nilon và nhựa dùng một lần. Góp phần bảo vệ môi trường theo hướng bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu	Xây dựng mô hình sản xuất một số sản phẩm thân thiện với môi trường tại Hà Tĩnh thay thế túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần	Sở KH&CN	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	5	2023 -2025
14	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xây dựng kế hoạch ứng phó tại 03 khu du lịch biển Thiên Cầm, khu du lịch biển Xuân Thành, khu du lịch biển Lộc Hà	Nhằm giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng và chủ động ứng phó để phát triển du lịch biển tỉnh bền vững	- Đánh giá tác động biến đổi khí hậu 03 khu du lịch. - Đánh giá, dự đoán mực nước biển dâng tại 03 khu du lịch. - Kế hoạch ứng phó	UBND cấp huyện	Sở VHTT&DL và các Sở ngành liên quan	3	2024 - 2025
15	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu và kế hoạch ứng phó sự biến đổi khí hậu trong việc khai thác, đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Vũ Quang	Nhằm giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu đến hệ sinh thái rừng, hướng tới phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm thiên nhiên bền vững tại vườn quốc gia Vũ Quang	- Đánh giá tác động biến đổi khí hậu khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Vũ Quang. - Kế hoạch ứng phó	UBND cấp huyện	Sở VHTT&DL và các Sở ngành liên quan	3	2024 - 2025
16	Nâng cấp hệ thống đê biển, đê sông; Xây dựng các công trình phòng chống sạt lở, bờ sông, bờ biển	Đảm bảo ổn định bờ sông, bờ biển	Cứng hóa hệ thống bờ sông bờ biển đoạn sạt lở đặc biệt nguy hiểm và đoạn sạt lở nguy hiểm	UBND cấp huyện	Các sở, ban ngành liên quan	1.700	2024 - 2025
17	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng yếu	Đề lưu thông đi lại khi lũ lụt xảy ra	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng yếu	UBND cấp huyện	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	200	2022 - 2025
18	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp nhà tránh lũ	Là nơi bà con trú ẩn khi lũ lụt xảy ra; đồng thời bà con có thể sinh hoạt văn hóa văn nghệ	Xây dựng nhà văn hóa kết hợp nhà tránh lũ	UBND cấp huyện	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	50	2022 - 2025

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
19	Khu vui chơi, công viên cây xanh, hồ điều hòa	Tạo môi trường sinh thái và đảm bảo tiêu thoát nước đô thị	Khu vui chơi, công viên cây xanh	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	50	2022 - 2025
20	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	UBND huyện Thạch Hà	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	32	2022-2025
21	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	UBND huyện Hương Khê	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	28	2022-2025
22	Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng (Lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng trước 2025, triển khai xây dựng một số trạm trọng điểm)	Đảm bảo có đủ dữ liệu KTTV tin cậy, chính xác, kịp thời...phục vụ phát triển KTXH và đảm bảo An ninh Quốc phòng	Xây dựng mới bổ sung, nâng cấp hệ thống các trạm quan trắc KTTV chuyên dùng	Sở TN&MT Cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan	Đài KTTV tỉnh và cơ quan liên quan	25	2023-2025
23	Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	Phục vụ phòng chống thiên tai, phát triển KTXH, theo dõi dài hạn yếu tố KTTV phục vụ đánh giá khí hậu	Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV kết nối với hệ thống trạm và công trình có quan trắc KTTV theo thời gian thực	Sở TN&MT	Đài KTTV tỉnh và cơ quan liên quan	16	2023-2025
24	Đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo sớm thiên tai cho các hồ chứa để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.	Có được hệ thống cảnh báo sớm thiên tai cho các hồ chứa để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.	Đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo sớm thiên tai cho các hồ chứa để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	30	2022-2025
II Các hoạt động giảm nhẹ							
25	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Kiểm kê phát thải khí nhà kính tỉnh Hà Tĩnh năm cơ sở 2020, đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phù hợp với điều kiện của thành phố góp phần thực hiện các kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của thành phố,	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TNMT	Các Sở: NNPTNT, CT, XD; UBND thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã	5	2023 - 2025

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
		hướng đến sự phát triển bền vững					
26	Áp dụng mô hình chuyển đổi nhiên liệu và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thân thiện môi trường, giảm nhẹ biến đổi khí hậu	Chuyển đổi việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng nguồn năng lượng tái tạo	Triển khai áp dụng mô hình năng lượng mặt trời áp mái tại các tòa nhà cơ quan quản lý nhà nước tại doanh nghiệp và tại Cụm công nghiệp.	Sở Công thương	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	5	2023 - 2025
27	Nghiên cứu, khảo sát ưu tiên các dự án điện gió trên khu vực ngoài khơi để thực hiện tốt giải pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu	Có đủ dự án điện gió trên khu vực ngoài khơi để thực hiện tốt giải pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu	Nghiên cứu, khảo sát ưu tiên các dự án điện gió trên khu vực ngoài khơi để thực hiện tốt giải pháp giảm nhẹ và thích ứng biến đổi khí hậu	Sở Công thương	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	5	2022-2025
III Các hoạt động nâng cao năng lực							
28	Tuyên truyền, nâng cao năng lực (bao gồm cả thiết bị) công tác quản lý nhà nước, nhận thức chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	Tuyên truyền chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	- Xây dựng được tài liệu hướng dẫn, đào tạo tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu; - Xây dựng được đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Sở TNMT	Sở TTTT và các cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan	5	2023 - 2025
29	Nâng cao năng lực cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	100 Cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai được nâng cao trình độ tham mưu phòng chống thiên tai; Người dân được phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai để biết và chủ động phòng tránh, ứng phó thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại	- Tập huấn nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai; nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho người dân - Múa sắm trang thiết bị cho Ban Chỉ huy các cấp và lực lượng xung kích phòng chống thiên tai - Xây dựng cơ sở dữ liệu, tài liệu về phòng chống thiên tai	Sở NNPTNT	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	27	2023 - 2025
B Giai đoạn 2026-2030							
I Các hoạt động thích ứng							
30	Xây dựng, tích hợp “Bản đồ ngập lụt lưu vực sông theo thời gian thực” gắn với điều tiết hồ chứa (Lưu vực liên huyện thì UBND tỉnh sẽ xem xét quyết định chủ đầu tư)	Tránh đầu tư lãng phí và giải quyết khiếm khuyết là Bản đồ ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước không đủ cơ sở để phân ánh toàn diện ngập lụt do mưa trong chính lưu vực hạ du	Xây dựng mới bản đồ dạng GIS với dữ liệu đầu vào là dữ liệu động và truy xuất dữ liệu đầu cuối ở dạng bản đồ hoặc số liệu theo thời gian thực	UBND các huyện	Sở TN&MT và các cơ quan liên quan	39	2026 - 2030
31	Bảo vệ tài nguyên nước	Bảo vệ nguồn TNN hiện hữu, chống suy thoái cạn kiệt TNN	Lập danh mục nguồn nước, hành lang bảo vệ, đánh giá sức chịu tải của sông hồ, dòng chảy tối thiểu, ... giám sát TNN	Sở TNMT	Các địa phương và cơ quan đơn vị liên quan	20	2026-2030
32	Đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung	Đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân khu vực nông thôn	Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các công trình cấp nước tập trung	Sở NNPTNT	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	189	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nhiệm vụ chính/nội dung lồng ghép	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện (bao gồm cả thời gian chuẩn bị trước năm 2023)
33	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản mặn lợ tập trung thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên tại các huyện ven biển.	Cung cấp sản lượng tôm và các hải sản có giá trị cao hàng năm cho thị trường, phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên; ổn định, nâng cao đời sống nhân dân các vùng ven biển.	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở các hạng mục hạ tầng kỹ thuật như (hệ thống đê bao, cống; kênh mương cấp thoát; ao chứa lắng, ao xử lý nước thải; hệ thống điện...) các vùng nuôi tôm tập trung nhằm đáp ứng với điều kiện khí hậu biến đổi ngày càng khắc nghiệt, khó lường.	UBND các huyện ven biển và TP. Hà Tĩnh	Các Sở ngành: KHĐT; Tài Chính; NNPTNT; TNMT...	150	2026 - 2030
34	Đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, nạo vét luồng lạch	Thúc đẩy phát triển nghề khai thác thủy sản và hạn chế thiệt hại cho người và tàu cá do biến đổi khí hậu gây ra.	Đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, nạo vét luồng lạch	Sở NNPTNT	Các Sở: KHĐT; Tài Chính; TNMT...; UBND các huyện, thị xã ven biển	500	2026 - 2030
35	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng chăn nuôi tập trung và các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi chủ lực tỉnh Hà Tĩnh.	Phát triển chăn nuôi quy mô lớn sản xuất theo hướng trang trại từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.	Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng chăn nuôi tập trung và các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi chủ lực tỉnh Hà Tĩnh.	UBND cấp huyện	Sở NNPTNT và các sở ngành liên quan	20	2026 - 2030
36	Phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên tỉnh Hà Tĩnh	Xây dựng được các mô hình sản xuất tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên	Xây dựng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND cấp huyện	Sở NNPTNT và các sở ngành liên quan	650	2026 - 2030
37	Triển khai kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng	Đảm bảo có đủ dữ liệu KTTV tin cậy, chính xác, kịp thời...phục vụ phát triển KTXH và đảm bảo An ninh Quốc phòng	Xây dựng mới bổ sung, nâng cấp hệ thống các trạm quan trắc KTTV chuyên dùng	Sở TN&MT Cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan	Đài KTTV tỉnh và cơ quan liên quan	25	2026-2030
38	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng yếu	Đề lưu thông đi lại khi lũ lụt xảy ra	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng yếu	UBND cấp huyện	Các Sở: TNMT, KHĐT, XD, TC, GTVT	200	2026 - 2030
II Các hoạt động nâng cao năng lực							
39	Tuyên truyền, nâng cao năng lực (bao gồm cả thiết bị) công tác quản lý nhà nước, nhận thức chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	Tuyên truyền chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai	- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;	Sở TNMT	Sở TTTT và các cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan	5	2026 - 2030
Tổng 39 nhiệm vụ/dự án						9 449	

Ghi chú: Một số nhiệm vụ các sở, ban, ngành địa phương đề xuất giai đoạn 2021-2030, tuy nhiên theo mức độ ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ được sắp xếp khởi đầu trong giai đoạn 2022-2025 (nếu dờ đang sẽ tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2026-2030). Cột “Thời gian dự kiến thực hiện” trong Phụ lục này xác định theo mức độ ưu tiên đề ứng phó với BĐKH, trong trường hợp cần thiết khi đủ điều kiện và để đáp ứng nhu cầu phát triển, dự án/nhiệm vụ có thể được triển khai sớm hơn.

UBND TỈNH HÀ TĨNH